

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HSST
Ngày: 03/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ,
2. Ông Nguyễn Hữu Đà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A K(tên gọi khác: không), sinh năm: 1987 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Sùng Giồng L (đã chết) và bà Tráng Thị S (đã chết); vợ: Vàng Thị M, sinh năm 1989; bị cáo có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 08/7/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị Bình - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 6/2023, Sùng A K gặp một người đàn ông tên D tại khu vực bản H, xã K, huyện Đ và hỏi mua 1.000.000 đồng được một gói ma túy loại Heroine và một gói ma túy tổng hợp. Mục đích để sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy, K đem về cất giấu tại lán nương thuộc bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và đã sử dụng nhiều lần. Đến 10 giờ 45 phút ngày 29/6/2023, khi K đang ngồi tại lán nương thuộc bản H, xã K thì bị Công an xã K đến kiểm tra phát hiện, bắt quả

tang. Thu giữ trong túi áo ngực bên trái của K đang mặc 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột trắng nghi là Heroine và 01 túi nẹp nhựa màu xanh, bên trong có 20 viên nén màu hồng nghi là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số:1101/KL-KTHS, ngày 06/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A K gồm 0,33 gam chất bột màu trắng đục, mẫu trích 0,09 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine và 20 viên nén màu hồng có khối lượng 1,94 gam, mẫu trích 0,29 gam gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được người đàn ông tên D đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKSĐB-P1 ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A K về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Quyết định số 21/QĐ-VKSĐB- P1 ngày 03/10/2023 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ kiểm sát xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sùng A K về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A K từ 30 tháng đến 33 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,24 gam Heroine và 1,65 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và một mảnh nilon màu xanh, một mảnh nilon màu trắng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về các vấn đề tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vào nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự, bản thân là lao động chính trong gia đình có 6 con nhỏ, sinh sống tại địa bàn có tình hình tội phạm ma túy phức tạp đã ảnh hưởng đến bị cáo; bản thân bị cáo mới được đến lớp 4, chỉ vì suy nghĩ dùng chất ma túy chữa bệnh dẫn đến nghiện và mua, tàng trữ để sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất sớm về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Sùng A K bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể bị cáo khai nhận vào ngày 29/6/2023 bị cáo đang cất giấu 0,33 gam Heroine và 1,94 gam Methamphetamine trong người nhằm mục đích để sử dụng

cho bản thân thì bị Công an xã K, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/6/2023, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định bị cáo Sùng A K là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ 0,33 gam Heroine và 1,94 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do hai chất ma túy đều có khối lượng thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên theo hướng dẫn tính khối lượng các chất ma túy tại Mục I, Phụ lục, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo phải chịu tổng khối lượng hai chất ma túy là 2,27gam, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo Sùng A K là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương cần phải xử lý nghiêm minh. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo khai bản thân bị bệnh gút, đau lưng nên mua ma túy sử dụng để giảm đau mới lao động sản xuất được, đây là nhận thức sai lầm, dẫn đến bản thân bị cáo nghiện chất ma túy sau đó mua tàng trữ trái phép chất ma túy sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi mà mình đã thực hiện.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; là cha của 06 con nhỏ nhưng bị cáo không làm gương cho các con; mới học hết lớp 4, sinh sống tại địa bàn có tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy phức tạp cũng đã ảnh hưởng đến nhận thức và hành động của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời

hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm nông nghiệp. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Gồm 0,24 gam Heroine và 1,65 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và các mảnh giấy nilon (một mảnh nilon màu xanh, một mảnh nilon màu trắng) dùng để gói chất ma túy là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên D mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo do không rõ nhân thân, lai lịch nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Sùng A K (tên gọi khác: không) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Sùng A K 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 29/6/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,24 gam Heroine và 1,65 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và một mảnh nilon màu xanh, một mảnh nilon màu trắng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 04/10/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản

1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/11/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐBĐ;
- VKSND H. Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐBĐ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐBĐ;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐBĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga